

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT PRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT PRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET PRO SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET PRO ST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106973023

3. Ngày thành lập: 31/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 73 ngách 5 ngõ 78 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
3.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
5.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	7020
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng theo tuyến cố định	4932
10.	Xây dựng công trình công ích	4220
11.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
13.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
14.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn ,quảng cáo, quản lý bất động sản Môi giới bất động sản	6820(Chính)
19.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
20.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
21.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
22.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
23.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Sản xuất giày dép	1520
34.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
35.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	4659
38.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
39.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

40.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
41.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
43.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Khai thác dầu thô	0610
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
49.	Quảng cáo	7310
50.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
54.	Xây dựng nhà các loại	4100
55.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
56.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
57.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
58.	Tái chế phế liệu	3830
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
61.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
62.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
63.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dịch vụ kính thuốc);	4773
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
66.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

67.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức h - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
68.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây	4620
73.	Bán buôn gạo	4631
74.	Bán buôn thực phẩm	4632
75.	Bán buôn đồ uống	4633
76.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
77.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
79.	Khai thác quặng sắt	0710
80.	Khai thác và thu gom than non	0520
81.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
82.	In ấn	1811
83.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ THANH TUYÊN	Đội 6, Xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.500	665.000.000	19	131586917	
			Tổng số	66.500	665.000.000	19		
2	VŨ THỊ BÍCH HƯƠNG	Đội 6, Xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	143.500	1.435.000.000	41	131189320	
			Tổng số	143.500	1.435.000.000	41		
3	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	40	025185000270	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	40		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: VŨ THỊ BÍCH HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 01/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131189320

Ngày cấp: 23/05/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đội 6, Xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Đội 6, Xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội